

STT	Nội dung	Hồ sơ, chứng từ thanh toán	Ghi chú
I	Tạm ứng kinh phí		
1	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV có giá trị dưới 5 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm mua sắm - 01 Báo giá hợp lệ 	<i>Riêng TH này thực hiện tạm ứng bằng tiền mặt</i>
2	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm mua sắm - 01 Báo giá hợp lệ và Thông tin tài khoản thanh toán của đơn vị cung cấp dịch vụ (đối với gói thầu có giá trị từ 5 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng) - Hợp đồng (đối với gói thầu có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng) 	<i>Điều kiện áp dụng theo Điểm 7, Điều 4, Quyết định 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019</i>
3	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được BHG duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm mua sắm - Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu - Biên bản thương thảo hợp đồng - Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu - Hợp đồng 	<i>Điều kiện áp dụng theo Điều 15 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016</i>

4	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ĐHQGHN duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm mua sắm - Bản yêu cầu báo giá - Thông báo mời chào hàng - Báo giá của ít nhất 03 nhà thầu - Biên bản xét chọn giá - Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn - Biên bản thương thảo hợp đồng - Hợp đồng 	<i>Điều kiện áp dụng theo Điều 18,19 Thông tư 58/2016/T T-BTC ngày 29/3/2016</i>
---	---	---	--

5	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV từ 200 triệu đồng đến dưới 2 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ĐHQGHN duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm mua sắm - Hồ sơ yêu cầu - Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu - Thông báo mời chào hàng đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu - Hồ sơ đề xuất của nhà thầu - Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất - Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường - Biên bản thương thảo hợp đồng - Hợp đồng - Bảo lãnh tạm ứng/thực hiện hợp đồng - Hóa đơn và Biên bản nghiệm thu, bàn giao theo giai đoạn (<i>trong trường hợp tạm ứng từ lần thứ hai trở đi</i>) 	<i>Điều kiện áp dụng theo Điều 18, Thông tư 58/2016/T T-BTC ngày 29/3/2016</i>
---	--	--	--

6	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV từ 5 triệu đồng đến dưới 2 tỷ đồng theo hình thức tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được BGH hoặc ĐHQGHN duyệt theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm thực hiện - Hồ sơ phương án tự thực hiện được phê duyệt - Biên bản thương thảo hợp đồng hoặc Thỏa thuận giao việc - Hợp đồng hoặc Quyết định giao nhiệm vụ - Hóa đơn và Biên bản nghiệm thu, bàn giao theo giai đoạn (<i>trong trường hợp tạm ứng từ lần thứ hai trở đi</i>) 	<i>Điều kiện áp dụng theo Điều 22, Thông tư 58/2016/T T-BTC ngày 29/3/2016</i>
---	--	---	--

7	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV từ 5 triệu đồng đến dưới 2 tỷ đồng theo hình thức mua sắm trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tạm ứng - Dự toán mua sắm năm được duyệt - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được BGH hoặc ĐHQGHN duyệt theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt - Dự toán gói thầu tại thời điểm thực hiện - Hồ sơ yêu cầu - Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu - Hồ sơ đề xuất của nhà thầu - Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất - Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu theo hình thức mua sắm trực tiếp - Biên bản thương thảo hợp đồng - Hợp đồng - Bảo lãnh tạm ứng/ thực hiện hợp đồng (nếu có) - Hóa đơn và Biên bản nghiệm thu, bàn giao theo giai đoạn (<i>trong trường hợp tạm ứng từ lần thứ hai trở đi</i>) 	<i>Phạm vi và điều kiện áp dụng theo Điều 20, Thông tư 58/2016/T T-BTC ngày 29/3/2016</i>
---	---	---	---

8	Gói thầu mua sắm TS, HH, DV thuộc Danh mục các gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	<ul style="list-style-type: none">- Giấy đề nghị tạm ứng- Dự toán mua sắm năm được duyệt- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được BGH hoặc ĐHQGHN duyệt theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt- Dự toán gói thầu tại thời điểm thực hiện- Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (nếu có)- Biên bản thương thảo hợp đồng- Hợp đồng- Bảo lãnh tạm ứng/thực hiện hợp đồng (nếu có)- Hóa đơn và Biên bản nghiệm thu, bàn giao theo giai đoạn (đối với trường hợp tạm ứng từ lần thứ hai trở đi)	<i>Danh mục các gói thầu, nội dung mua sắm thuộc trường hợp đặc biệt theo Điều 3, Quyết định 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019</i>
II	Thanh toán/thanh toán tạm ứng kinh phí		
<p>Kết thúc quá trình mua sắm theo từng trường hợp như trên, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm hoàn thiện thủ tục thanh toán/thanh toán tạm ứng kinh phí theo hồ sơ, chứng từ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giấy đề nghị thanh toán/thanh toán tạm ứng kinh phí- Biên bản bàn giao, nghiệm thu giai đoạn/hợp đồng- Biên bản bàn giao nội bộ (nếu có)- Biên bản thanh lý hợp đồng/Xác nhận hoàn thành nhiệm vụ được giao- Hóa đơn tài chính (trừ trường hợp tự thực hiện)- Bảo lãnh bảo hành (nếu có)			